

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LÊ CHÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 95/2022/HS-ST  
Ngày 29-9-2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Nguyễn Thị Mai

*Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Ngô Trần Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thu Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 269/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Vũ Danh T, sinh năm 1993 tại Hải phòng. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 83 L, phường C, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số 24/3/37 C, phường T, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Gia V và bà Nguyễn Thị Ánh N; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 11/3/2022; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/10/2021 Trần Anh T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số 12B/23/238 C, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đến Công an phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng trình báo về việc: Anh T và Vũ Danh T là bạn bè xã

hội qua nói chuyện anh T biết T có người quen làm trong nhà máy KIA nên mua được ô tô rẻ hơn giá thị trường 10.000.000 đồng. Ngày 14/9/2018 anh T giao cho T 150.000.000 đồng tại địa chỉ số 12B/23/238 C, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng để nhờ T mua hộ ô tô Kia Morning. Lúc này tại nhà anh T có Phạm Hành T, sinh năm 1986, nơi cư trú: Số 51 đường tàu C, phường C, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đang ngồi chơi nên anh T đã nhờ Thiện chứng kiến việc giao tiền, Khi bàn giao tiền, T có viết 01 giấy nhận tiền và để lại 01 giấy chứng minh công an nhân dân số 609-718 mang tên Vũ Danh T, ngày sinh 17/12/1993; cấp bậc: Hạ sĩ quan, Chức vụ: Hạ sĩ quan chuyên nghiệp, Đơn vị: Công an quận H, thành phố Hải Phòng. Trong giấy nhận tiền, Toàn hạn đến ngày 14/11/2018 sẽ bàn giao xe cho anh T nhưng sau đó không thấy T bàn giao xe. Ngày 20/10/2020, anh T đến Công an quận Hồng Bàng trình báo và được T trả lại số tiền 50.000.000 đồng. Số tiền còn lại, T hạn thời hạn 5 tháng sẽ trả. Quá thời hạn, không thấy T trả tiền, anh T đã đến Công an phường Dư Hàng Kênh trình báo và giao nộp 01 giấy Chứng minh Công an nhân dân số 609-71Y mang tên Vũ Danh T, 01 giấy nhận tiền đề ngày 14/9/2018.

Bản kết luận giám định số 219/KLGD-PC09 ngày 10/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- 01 Giấy chứng minh Công an nhân dân số 609-71Y, Họ tên: VŨ DANH T, ngày sinh: 17/12/1993, Cấp bậc: Hạ sĩ quan, Chức vụ: Hạ sĩ quan chuyên nghiệp, Đơn vị: Công an quận H - thành phố Hải Phòng, ghi ngày cấp: 04/02/2015, nơi cấp: Công an thành phố Hải Phòng do anh Trần Anh T giao nộp là giả và được làm bằng phương pháp in phun màu.

Bản kết luận giám định số 58/KLGD-PC09 ngày 05/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận

- Chữ viết có nội dung bắt đầu từ các chữ “ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” đến các chữ “ Người giao tiền”, “ Người chứng kiến”, “ Người nhận tiền” trên các tài liệu cần giám định so với chữ viết của người mang tên Vũ Danh T trên các tài liệu, mẫu so sánh là do cùng một người viết ra.

- Chữ ký, chữ viết mang tên Vũ Danh T tại mục “ Người nhận tiền” trên tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết của người mang tên Vũ Danh T trên các tài liệu, mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

- Chữ ký, chữ viết mang tên mang tên Trần Anh T tại mục “ Người giao tiền” trên tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết của người mang tên Trần Anh T trên các tài liệu, mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

- Chữ ký, chữ viết mang tên Phạm Hành T tại mục “ Người chứng kiến” trên tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết của người mang tên Phạm Hành T là

do cùng một người ký, viết ra trên các tài liệu, mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

Xác minh tại phòng PX01-CATP Hải Phòng: Vũ Danh T đã thôi phục vụ trong Công an nhân dân kể từ ngày 21/01/2021. Ngày 11/01/2021, Công an quận H đã thu hồi giấy chứng minh CAND số 609-71Y của Vũ Danh T. Kết luận của PC09- Công an thành phố Hải Phòng xác định Giấy chứng minh Công an nhân dân của Vũ Danh T bàn giao ch PX 01- Công an thành phố Hải Phòng là thật.

Anh Phạm Hành T khai: Khoảng tháng 9/2018, anh T được gọi sang nhà anh T để làm chứng việc anh T giao 150.000.000 đồng cho T để mua ô tô. Sau khi T viết giấy nhận tiền xong thì anh T có ký tên vào phần người làm chứng. T đưa cho anh T 01 giấy chứng minh Công an nhân dân để làm tin. Đây là lần đầu tiên T gặp T và lần duy nhất chứng kiến anh T giao tiền cho T.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Danh T khai: Năm 2018, T nhiều lần vay tiền anh Trần Anh T để tiêu xài cá nhân. Tất cả lần vay tiền đều tại nhà anh T. Lần đầu, T vay 50.000.000 đồng, có viết giấy vay tiền và đưa chứng minh nhân dân của T để làm tin. Những lần vay sau đó, có lần anh T yêu cầu viết giấy nhận tiền với nội dung là nhờ T mua hộ xe ô tô. Số tiền trong giấy nhận tiền là tổng số tiền T đã vay những lần trước cộng với số tiền vay lần đó. Khoảng tháng 6/2018, anh T trả Giấy chứng minh thư nhân dân và bảo cầm giấy này không có tác dụng nên yêu cầu T để lại giấy tờ khác. Nghe vậy, T bảo sẽ đưa Giấy chứng minh công an nhân dân nhưng do đang đi làm nên T không đưa giấy tờ thật được mà sẽ đưa bản scan cho T, T đồng ý. Khoảng 1-2 ngày sau, T thuê một nam nhân viên của cửa hàng photo trên đường Trần Khánh Dư, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng scan Chứng minh công an nhân dân thật mang tên mình lên máy tính rồi in màu bằng giấy ảnh và ép plastic ra 01 Giấy chứng minh công an nhân dân khác có đặc điểm tương tự. T trả công cho nhân viên đó 100.000 đồng. Sau đó, T đến nhà đưa cho T Giấy chứng minh công an nhân dân bản scan. Ngày 14/9/2018, T không có khả năng trả nợ nên đã viết 01 giấy nhận tiền với nội dung mua hộ chiếc xe Kia Morning đời 2018 mới 100%, giá rẻ hơn 10.000.000 đồng so với giá thị trường và hẹn đến ngày 14/11/2018 sẽ giao xe như anh T yêu cầu. Số tiền 150.000.000 đồng là số tiền T vay của anh T nhiều lần trước đó cộng với số tiền lãi.

Ngày 14/9/2022 anh Trần Anh T có đơn đề nghị và trình bày tại Tòa án nội dung sau: Anh và Vũ Danh T là bạn bè chơi thân với nhau từ khoảng năm 2016. Ngày 14/9/2018 anh có giao tiền cho Vũ Danh T 150.000.000 đồng để nhờ Toàn mua xe ô tô cho anh với giá rẻ hơn thị trường 10.000.000 đồng ( mười triệu đồng). Khi đưa tiền thì T có đưa cho anh 01 chứng minh công an nhân dân để làm tin nên anh đã cầm giấy chứng minh công an nhân dân T đưa và anh nghĩ ấ giấy chứng minh công an nhân dân thật của T. Hai bên thỏa thuận trường hợp T không mua được xe thì T phải trả lại cho anh đủ số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm

mười triệu đồng) nhưng thỏa thuận trên bằng miệng chứ không ghi vào giấy biên nhận tiền ngày 14/9/2014. Do T không mua được xe cho anh nên anh đòi lại số tiền 150.000.000 đồng anh đưa cho T. Theo anh được biết lúc anh đòi tiền T thì T đang khó khăn về tài chính nên chưa trả được tiền cho anh. Anh không nghĩ T lừa anh để lấy 150.000.000 đồng, đến nay T đã trả lại anh đầy đủ số tiền trên nên anh không có ý kiến gì nữa và đề nghị Tòa án xem xét giảm hình phạt cho T.

Đối với việc anh Trần Anh T tố giác Vũ Danh T lừa đảo chiếm đoạt tài sản, kết quả điều tra đến thời điểm hiện tại chưa đủ căn cứ chứng minh do vậy Cơ quan điều tra tách hành vi trên để làm rõ đủ cơ sở xử lý.

Đối với nhân viên quán photo được Vũ Danh T thuê làm giả Giấy chứng minh Công an nhân dân hiện chưa xác định được căn cước, lai lịch. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ khi có căn cứ xác định sẽ xử lý sau.

Bản Cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 31/7/2022, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân truy tố Vũ Danh T về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Danh T khai nhận như nội dung nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Vũ Danh T và đề nghị HĐXX:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Danh T mức án từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án.

Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng tháng 6/2018 bị cáo Vũ Danh T đã mang Giấy chứng minh Công an nhân dân của bị cáo do Công an thành phố Hải Phòng cấp đến hàng in ảnh tại khu vực đường Trần Khánh Dư để yêu cầu nhân viên cửa hàng Scan cho bị cáo 01 Giấy chứng minh nhân dân Công an nhân dân giống như Giấy chứng minh nhân dân Công an nhân dân bị cáo được cấp, bị cáo đã trả cho nhân viên đó 100.000 đồng. Sau đó bị cáo đã dùng Giấy chứng minh Công an nhân dân giả bằng phương pháp in phun màu làm tin để viết giấy nhận tiền và nhận của anh Trần Anh T số tiền 150.000.000 đồng. Hành vi của Vũ Danh T đã đủ yếu tố cấu thành tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức vi phạm khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường và uy tín của cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực quản lý hành chính về các loại tài liệu, xâm hại đến trật tự quản lý hành chính, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo biết được hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật, tuy nhiên vẫn thực hiện. Do vậy cần áp dụng mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

- Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã từng có thời gian phục vụ trong lực lượng vũ trang nhân dân, anh Trần Anh T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những phân tích trên, HĐXX thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do vậy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành án phạt tù mà có thể áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Đối với số tiền bị cáo nhận của anh Trần Anh T 150.000.000 đồng; bị cáo đã trả lại cho anh T đầy đủ, anh T không có ý kiến gì và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Vũ Danh T 12 (mười hai) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Danh T cho Ủy ban nhân dân phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự như sau:

*Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.*

*Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.*

*Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.*

*Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.*

Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Vũ Danh T.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Danh T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Lê Chân;
- UBND phường Trại Cau, quận Lê Chân, TP Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Tuyết Hồng**







